

SỞ GD&ĐT NAM ĐỊNH
TRƯỜNG THPT NAM TRỰC

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020-2021
HỆ CÔNG LẬP
ĐỢT I
TRƯỜNG THPT NAM TRỰC**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán			
25	310032	VŨ THỊ VÂN ANH	24/04/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.25	0.00	15.25	
26	310033	VŨ THỊ VÂN ANH	09/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	7.75	0.00	15.00	
27	310034	VŨ THỊ VÂN ANH	16/02/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.25	0.00	16.75	
28	310035	NGUYỄN VIỆT ANH	06/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.75	0.00	15.75	
29	310036	VŨ VIỆT ANH	25/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.75	0.00	15.75	
30	310038	TRẦN THỊ MINH ÁNH	13/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	8.00	0.00	16.00	
31	310039	NGUYỄN NGỌC ÁNH	27/04/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	7.75	0.00	15.00	
32	310040	ĐOÀN THỊ NGỌC ÁNH	04/10/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.75	0.00	17.25	
33	310041	PHÙNG THỊ NGỌC ÁNH	18/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	7.75	0.00	16.50	
34	310042	TÔ THỊ NGỌC ÁNH	20/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	8.00	0.00	15.75	
35	310043	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	31/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.50	0.00	15.00	
36	310044	VŨ THỊ NGỌC ÁNH	24/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	7.50	0.00	15.50	
37	310045	PHẠM THỊ ÁNH	16/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.00	7.50	0.00	16.50	
38	310046	PHẠM GIA BẢO	15/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.00	0.00	17.50	
39	310047	ĐOÀN XUÂN BÁU	01/12/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	9.25	0.00	16.50	
40	310049	ĐOÀN HÒA BÌNH	23/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	7.75	0.00	14.50	
41	310050	TẠ THANH BÌNH	09/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	8.00	0.00	15.00	
42	310052	TRẦN THỊ MINH CHÂU	05/10/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	7.75	0.00	14.75	
43	310053	BÙI HUYỀN CHI	04/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.50	0.00	15.00	
44	310054	ĐOÀN THỊ KIM CHI	09/03/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	9.00	0.00	16.25	
45	310055	VŨ THỊ KIM CHI	14/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.00	0.00	15.75	
46	310056	NGUYỄN LINH CHI	30/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.00	0.00	16.00	
47	310057	ĐOÀN QUỲNH CHI	05/03/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.00	0.00	16.00	
48	310058	NGUYỄN QUỲNH CHI	25/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.75	0.00	16.25	
49	310060	NGUYỄN THẢO CHI	10/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.75	0.00	16.50	
50	310061	TRẦN CHU CHIẾN	01/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	7.75	0.00	15.00	
51	310063	ĐỖ VIỆT CHINH	28/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	8.00	0.00	15.00	
52	310064	VŨ MINH CHÍNH	11/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	8.00	0.00	15.25	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán			
53	310065	HOÀNG VĂN CHUNG	10/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	8.00	0.00	14.75	
54	310066	PHẠM MINH CÔNG	27/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	6.75	8.25	0.00	15.00	
55	310068	ĐOÀN MẠNH CƯỜNG	12/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.75	0.00	15.50	
56	310069	TRẦN CHÍ CƯỜNG	07/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	8.00	0.00	15.50	
57	310072	MAI THẾ CƯỜNG	07/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	7.25	0.00	14.50	
58	310073	PHAN VĂN CƯỜNG	18/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	7.75	0.00	14.75	
59	310075	VŨ PHƯƠNG DIỄM	07/03/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	8.00	0.00	15.75	
60	310077	PHẠM ÁNH DIỆU	27/12/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.50	0.00	15.25	
61	310078	PHẠM THỊ HUYỀN DIỆU	19/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.00	0.00	16.25	
62	310079	ĐOÀN KHÁNH DIỆU	04/10/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	8.00	0.00	16.25	
63	310080	NGUYỄN PHƯƠNG DIỆU	08/03/2005	TP Hà Nội	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	7.75	0.00	16.00	
64	310083	VŨ THỊ DINH	15/12/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	7.00	0.00	15.00	
65	310084	ĐOÀN THÙY DINH	26/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.75	0.00	15.50	
66	310085	LUU THỊ THÙY DINH	17/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.25	0.00	16.00	
67	310086	NGUYỄN THÙY DUNG	17/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.25	0.00	15.25	
68	310087	VŨ THÙY DUNG	09/02/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.00	0.00	15.75	
69	310088	VŨ THỊ THÙY DUNG	04/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	7.75	0.00	15.00	
70	310090	VŨ MẠNH DŨNG	12/02/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	9.00	0.00	16.75	
71	310092	VŨ TIẾN DŨNG	27/04/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	8.25	0.00	16.00	
72	310094	MAI ĐỨC DUY	12/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.50	8.00	0.00	14.50	
73	310095	PHẠM ĐỨC DUY	15/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.00	7.50	0.00	14.50	
74	310098	VŨ THẾ DUY	26/02/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.50	0.00	16.25	
75	310101	PHẠM THỊ HỒNG DUYÊN	29/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.25	0.00	15.25	
76	310104	VŨ THỊ MỸ DUYÊN	24/10/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	9.00	0.00	16.25	
77	310105	NGUYỄN THỊ DUYÊN	25/03/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.50	8.25	0.00	14.75	
78	310106	TRẦN THỊ DUYÊN	10/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	9.00	0.00	17.00	
79	310107	ĐOÀN THỊ ÚT DUYÊN	30/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.50	0.00	15.25	
80	310108	NGUYỄN NGỌC DƯƠNG	10/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.75	0.00	15.50	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán			
81	310109	CAO THÙY DƯƠNG	25/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	7.50	0.00	14.75	
82	310110	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	05/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	8.25	0.00	15.25	
83	310113	VŨ PHÚC ĐẠT	07/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	6.50	9.00	0.00	15.50	
84	310115	PHẠM THÀNH ĐẠT	27/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	8.25	0.00	15.75	
85	310116	VŨ TIẾN ĐẠT	01/12/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.25	0.00	15.00	
86	310118	PHẠM QUANG ĐÌNH	09/04/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	8.00	0.00	15.50	
87	310119	ĐOÀN VĂN ĐÌNH	09/12/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	8.75	0.00	16.25	
88	310122	VŨ ANH ĐỨC	08/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	7.50	0.00	14.75	
89	310124	VŨ MINH ĐỨC	23/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.50	0.00	15.25	
90	310126	NGUYỄN VĂN ĐỨC	05/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	8.25	0.00	15.50	
91	310128	PHẠM DUY GIANG	13/12/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.25	0.00	16.00	
92	310130	PHẠM HƯƠNG GIANG	30/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.75	0.00	15.25	
93	310131	VŨ HƯƠNG GIANG	23/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.00	0.00	15.75	
94	310132	VŨ HƯƠNG GIANG	13/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	7.50	0.00	15.50	
95	310134	VŨ THỊ HƯƠNG GIANG	25/04/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.75	0.00	16.50	
96	310135	VŨ THANH GIANG	26/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	9.00	0.00	17.00	
97	310136	NGUYỄN THỊ GIANG	19/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.25	0.00	14.75	
98	310137	TRẦN THU GIANG	01/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.50	0.00	15.00	
99	310138	MAI TRÀ GIANG	11/02/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.75	0.00	15.25	
100	310139	NGUYỄN THỊ TRÀ GIANG	05/12/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.75	0.00	16.00	
101	310140	PHẠM HỒNG HÀ	07/10/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	2.0	8.00	7.25	0.00	17.25	
102	310141	NGUYỄN THU HÀ	06/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.25	0.00	16.75	
103	310143	NGUYỄN THỊ THU HÀ	05/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	8.00	0.00	15.50	
104	310144	NGUYỄN ĐỨC HẠNH	23/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	8.00	0.00	15.50	
105	310145	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	02/02/2005	Tỉnh Gia Lai	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	8.00	0.00	16.00	
106	310146	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	06/03/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.50	0.00	16.75	
107	310147	VŨ THỊ MỸ HẠNH	30/10/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	8.00	0.00	15.75	
108	310148	LÊ THỊ HẠNH	26/10/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.00	0.00	16.50	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán			
109	310151	TRƯỜNG THU HẢO	10/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	8.00	0.00	15.50	
110	310152	NGUYỄN THU HẰNG	08/02/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	8.75	0.00	16.00	
111	310153	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	15/10/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	6.25	0.00	14.75	
112	310154	NGUYỄN THỊ HẬU	07/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.25	0.00	16.75	
113	310155	VŨ THỊ MAI HIỀN	26/10/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.75	0.00	15.75	
114	310156	NGUYỄN THỊ HIỀN	02/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	6.75	0.00	14.50	
115	310157	TRẦN THỊ HIỀN	06/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	6.75	0.00	15.25	
116	310158	PHAN THU HIỀN	24/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.25	0.00	16.75	
117	310159	VŨ MAI THU HIỀN	24/10/2005	Tỉnh Lâm Đồng	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	9.00	0.00	16.50	
118	310161	ĐỖ THÚY HIỀN	21/02/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	8.25	0.00	15.75	
119	310162	ĐOÀN VĂN HIẾN	21/02/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.50	0.00	16.25	
120	310163	ĐOÀN ĐỨC HIỆP	07/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	9.00	0.00	16.75	
121	310164	ĐOÀN VĂN HIỆP	01/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	8.50	0.00	15.25	
122	310165	NGUYỄN TRỌNG HIỂU	16/10/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	7.50	0.00	14.75	
123	310166	VŨ MINH HIỂU	30/10/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.25	0.00	15.00	
124	310169	NGUYỄN HUY HIỆU	20/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	7.50	0.00	15.50	
125	310172	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	10/10/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.25	0.00	14.75	
126	310175	ĐOÀN HUY HOÀNG	01/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.75	0.00	15.50	
127	310176	NGUYỄN HUY HOÀNG	18/03/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	7.75	0.00	16.00	
128	310177	TRẦN HUY HOÀNG	13/10/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.75	0.00	16.50	
129	310179	LÊ XUÂN HỘI	06/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	8.00	0.00	15.75	
130	310180	HOÀNG THỊ HẢI HỢP	21/04/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	8.75	0.00	17.50	
131	310181	NGUYỄN THỊ HUẾ	07/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.00	0.00	14.75	
132	310183	PHẠM THỊ THU HUẾ	22/04/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.00	0.00	15.75	
133	310184	NGUYỄN KIM HUỆ	14/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.00	0.00	14.50	
134	310185	VŨ THỊ KIM HUỆ	06/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.00	7.50	0.00	14.50	
135	310188	VŨ NGUYỄN AN HUY	06/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	8.50	0.00	16.00	
136	310191	NGUYỄN VĂN HUY	14/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	9.00	0.00	16.50	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán			
137	310192	CAO XUÂN HUY	07/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	8.25	0.00	15.50	
138	310193	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	22/02/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.75	0.00	15.25	
139	310195	VŨ THỊ KHÁNH HUYỀN	16/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.50	0.00	16.50	
140	310196	ĐỖ MAI HUYỀN	25/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.00	0.00	16.00	
141	310197	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	22/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	6.75	0.00	15.00	
142	310198	PHAN THỊ NGỌC HUYỀN	21/02/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.25	0.00	14.75	
143	310199	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HUYỀN	10/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.50	0.00	15.25	
144	310201	PHẠM THANH HUYỀN	04/03/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	8.00	0.00	15.25	
145	310203	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	28/10/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	7.75	0.00	15.00	
146	310204	ĐINH THỊ HUYỀN	20/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.75	0.00	15.50	
147	310205	ĐOÀN THỊ HUYỀN	01/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.00	0.00	14.75	
148	310206	VŨ THỊ HUYỀN	13/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	6.50	0.00	14.75	
149	310207	PHẠM THU HUYỀN	10/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	6.25	0.00	14.75	
150	310208	CAO HỒ HUYNH	16/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	7.75	0.00	15.00	
151	310209	LÊ XUÂN HUNG	01/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.00	8.00	0.00	15.00	
152	310210	PHẠM THỊ MAI HƯƠNG	14/10/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.75	0.00	16.25	
153	310212	NGUYỄN THỊ THẢO HƯƠNG	26/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.50	0.00	16.75	
154	310213	BÙI THỊ HƯƠNG	02/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	8.25	0.00	17.00	
155	310214	PHẠM THỊ HƯƠNG	27/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.50	0.00	15.00	
156	310216	CAO THU HƯƠNG	12/02/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.50	0.00	15.25	
157	310218	VŨ THU HƯƠNG	24/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.75	0.00	15.50	
158	310219	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	12/03/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	8.00	0.00	15.00	
159	310221	ĐOÀN THỊ THU HƯỜNG	22/04/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.25	0.00	16.00	
160	310222	ĐỖ TRANG HƯỜNG	05/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.50	0.00	16.00	
161	310225	TRẦN TUẤN KHANG	17/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.75	0.00	15.75	
162	310227	CỒ HUY KHÁNH	12/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.50	8.25	0.00	14.75	
163	310228	BÙI THỊ NHẬT KHÁNH	02/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	8.00	0.00	15.25	
164	310230	VŨ VĂN KHOA	16/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	7.75	0.00	14.75	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán			
165	310231	CHU VĂN KHÔI	16/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	8.25	0.00	15.00	
166	310232	ĐOÀN TRUNG KIÊN	09/12/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	6.75	7.75	0.00	14.50	
167	310233	NGUYỄN TRUNG KIÊN	17/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	7.75	0.00	14.75	
168	310235	BÙI BẢO LAM	04/04/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	9.00	0.00	16.50	
169	310236	VŨ HỒNG LÂM	02/10/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.75	0.00	15.25	
170	310237	BÙI THANH LÂM	23/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	8.25	0.00	15.50	
171	310238	ĐOÀN THỊ LEN	17/04/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.75	0.00	16.50	
172	310239	VŨ THỊ HỒNG LÊ	08/04/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	8.50	0.00	15.75	
173	310240	ĐOÀN THỊ CẨM LÊ	30/12/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.50	0.00	16.25	
174	310241	TÔ NHẬT LÊ	12/02/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.75	0.00	15.25	
175	310244	PHẠM DIỆU LINH	26/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.75	0.00	16.75	
176	310245	TRẦN DIỆU LINH	31/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	8.50	0.00	15.75	
177	310246	ĐOÀN THỊ DIỆU LINH	27/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	7.75	0.00	15.00	
178	310247	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	03/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	8.00	0.00	15.50	
179	310249	TỔNG KHÁNH LINH	13/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.00	0.00	16.25	
180	310250	TỔNG KHÁNH LINH	18/12/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.50	0.00	15.75	
181	310251	VŨ KHÁNH LINH	07/04/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.75	0.00	16.25	
182	310252	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	16/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	7.50	0.00	15.50	
183	310254	NGUYỄN NGỌC LINH	09/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	6.75	0.00	14.75	
184	310257	ĐỖ PHƯƠNG LINH	29/04/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	7.75	0.00	16.25	
185	310258	LÊ PHƯƠNG LINH	14/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.50	0.00	15.75	
186	310259	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	13/10/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	6.75	0.00	14.50	
187	310260	CAO THỊ PHƯƠNG LINH	13/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	6.50	0.00	14.50	
188	310261	ĐOÀN THỊ THUỖ LINH	09/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.00	0.00	16.00	
189	310262	NGUYỄN THỊ THUỖ LINH	02/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.00	0.00	17.25	
190	310263	ĐOÀN THÙY LINH	04/04/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.50	0.00	15.25	
191	310264	NGUYỄN THÙY LINH	10/03/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.00	8.00	0.00	15.00	
192	310265	PHẠM THÙY LINH	02/10/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.00	0.00	15.00	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán			
193	310266	PHẠM THÙY LINH	11/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	7.00	0.00	15.25	
194	310267	VŨ THÙY LINH	19/04/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.75	0.00	15.25	
195	310268	ĐÌNH THỊ THÙY LINH	23/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	8.00	0.00	15.25	
196	310270	MAI THỊ THÙY LINH	12/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.25	0.00	14.75	
197	310271	TÔ THỊ THÙY LINH	21/03/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	9.00	0.00	16.50	
198	310272	TRẦN THỊ THÙY LINH	07/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.00	0.00	17.25	
199	310273	ĐOÀN BẢO LONG	20/04/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	8.00	0.00	15.00	
200	310274	HOÀNG BẢO LONG	27/04/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	7.75	0.00	15.00	
201	310275	NGUYỄN ĐỨC LONG	30/10/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	8.00	0.00	14.75	
202	310276	ĐẶNG HOÀNG LONG	06/09/2005	Thành Phố Hà Nội	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	8.00	0.00	15.25	
203	310277	CỒ HUY LONG	12/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.50	0.00	15.25	
204	310278	ĐOÀN QUANG LONG	16/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	8.00	0.00	15.75	
205	310280	TRỊNH TUẤN LONG	11/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.75	0.00	15.25	
206	310281	TRẦN CHU LỘC	24/02/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	8.25	0.00	15.75	
207	310284	NGUYỄN TIẾN LỘC	03/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	9.00	0.00	17.00	
208	310285	NGUYỄN XUÂN LỘC	08/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	8.00	0.00	15.25	
209	310286	NGUYỄN THÀNH LUÂN	14/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	8.50	0.00	16.00	
210	310288	VŨ ĐỨC LƯƠNG	14/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.25	0.00	15.75	
211	310289	HOÀNG THỊ HIỀN LƯƠNG	16/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	8.75	0.00	17.50	
212	310290	ĐOÀN THỊ THANH LƯƠNG	25/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.75	0.00	16.25	
213	310291	ĐÌNH QUỐC LƯỢNG	23/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	8.00	0.00	15.25	
214	310292	ĐỖ CẨM LY	11/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.00	0.00	15.50	
215	310293	NGUYỄN THỊ CẨM LY	13/04/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	6.50	0.00	14.50	
216	310297	TRẦN THỊ MAI	08/10/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	8.00	0.00	16.25	
217	310298	NGUYỄN THỊ TỔ MAI	16/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.75	0.00	15.25	
218	310300	ĐOÀN ĐỨC MẠNH	01/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	7.50	0.00	14.50	
219	310301	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	29/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	8.00	0.00	15.00	
220	310302	VŨ ĐỨC MẠNH	08/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.00	0.00	15.75	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán			
221	310303	VŨ ANH MINH	05/04/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.50	8.50	0.00	15.00	
222	310304	PHẠM DUY MINH	24/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	8.25	0.00	15.50	
223	310305	ĐOÀN THỊ HÀ MINH	08/03/2005	TP Hồ Chí Minh	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.00	0.00	16.00	
224	310306	MAI ĐOÀN HỒNG MINH	21/04/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	8.25	0.00	15.75	
225	310307	NGUYỄN NGỌC MINH	06/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	6.50	8.00	0.00	14.50	
226	310308	NGUYỄN NGUYỆT MINH	01/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	7.50	0.00	14.50	
227	310310	ĐỖ NGUYỄN QUANG MINH	03/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	8.00	0.00	15.75	
228	310313	NGUYỄN THỊ HUYỀN MY	17/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	7.50	0.00	14.75	
229	310315	NGÔ THỊ TRÀ MY	15/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	9.00	0.00	16.50	
230	310316	TẠ THỊ TRÀ MY	06/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	6.50	0.00	14.50	
231	310317	BÙI HIẾU NAM	12/08/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.00	0.00	14.50	
232	310319	TRẦN THỊ NGA	19/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.00	9.00	0.00	16.00	
233	310320	NGUYỄN THỊ NGỌC NGÀ	31/10/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.00	7.50	0.00	14.50	
234	310322	VŨ THỊ KIM NGÂN	10/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	7.75	0.00	15.00	
235	310325	ĐOÀN THỊ TUYẾT NGÂN	23/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	8.75	0.00	16.25	
236	310326	PHAN THỊ NGOAN	03/04/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.50	0.00	15.00	
237	310327	ĐOÀN THỊ ÁNH NGỌC	30/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.75	0.00	16.00	
238	310328	MAI BÍCH NGỌC	28/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.00	0.00	15.75	
239	310329	NGUYỄN BÍCH NGỌC	19/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	8.25	0.00	16.00	
240	310330	PHẠM HỒNG NGỌC	30/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.00	0.00	15.75	
241	310332	VŨ HỒNG NGỌC	05/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	6.50	0.00	14.50	
242	310333	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	22/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.25	0.00	15.25	
243	310336	NGUYỄN THỊ THANH NGỌC	04/02/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.00	0.00	14.50	
244	310337	CỒ THỊ NGỌC	22/03/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.00	0.00	14.50	
245	310338	VŨ VÂN NGỌC	26/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.00	0.00	14.50	
246	310339	ĐỖ CHÂU HẠNH NGUYỄN	30/10/2005	TP. Hồ Chí Minh	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	9.00	0.00	16.50	
247	310341	VŨ THỊ ÁNH NGUYỆT	02/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	8.25	0.00	15.00	
248	310342	PHẠM THỊ MINH NGUYỆT	04/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.00	8.50	0.00	15.50	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán			
249	310343	TRẦN THỊ NHÀI	29/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.75	0.00	17.00	
250	310345	BÙI THIÊN NHÂN	21/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	8.25	0.00	15.50	
251	310346	NGUYỄN THỊ HỒNG NHẬT	01/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	8.50	0.00	15.75	
252	310348	NGUYỄN THỊ MAI NHI	14/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.00	0.00	15.75	
253	310349	NGUYỄN QUỲNH NHI	09/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.25	0.00	14.75	
254	310350	TRẦN THẢO NHI	30/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	9.00	0.00	16.50	
255	310351	ĐỖ THỊ YẾN NHI	06/02/2005	Tỉnh Bình Dương	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	7.75	0.00	15.75	
256	310352	HOÀNG THỊ YẾN NHI	19/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.75	0.00	15.25	
257	310354	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	08/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	8.00	0.00	16.25	
258	310355	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	26/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.25	0.00	16.25	
259	310357	CAO HỒNG NHUNG	16/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	8.25	0.00	15.75	
260	310358	VŨ HỒNG NHUNG	17/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.75	0.00	15.25	
261	310360	NGUYỄN THỊ NHUNG	05/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.75	0.00	16.25	
262	310361	PHẠM THỊ NINH	06/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.00	0.00	15.75	
263	310362	NGUYỄN VĂN NINH	03/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.00	0.00	17.50	
264	310363	ĐOÀN THỊ NGỌC OANH	18/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	7.50	0.00	15.50	
265	310364	TRẦN THỊ NGỌC OANH	21/12/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.25	0.00	16.75	
266	310365	LÊ THỊ PHƯƠNG OANH	18/02/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.25	0.00	16.25	
267	310370	NGUYỄN TIẾN PHÚ	26/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	7.50	0.00	15.75	
268	310371	VŨ DUY PHÚC	13/04/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	6.50	8.00	0.00	14.50	
269	310372	ĐOÀN ĐỨC PHÚC	17/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	8.75	0.00	16.25	
270	310373	CAO MINH PHÚC	20/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	8.00	0.00	15.50	
271	310375	MAI NGỌC PHÚC	26/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	9.50	0.00	18.25	
272	310376	TỔNG NGỌC PHÚC	24/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	6.25	8.75	0.00	15.00	
273	310377	TRẦN VĨNH PHÚC	07/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	7.25	0.00	15.25	
274	310379	NGUYỄN NGỌC PHƯỚC	20/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.25	0.00	17.75	
275	310381	VŨ HỒNG PHƯƠNG	13/03/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	8.00	0.00	15.50	
276	310382	TRẦN THỊ LINH PHƯƠNG	07/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	8.00	0.00	15.00	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán			
277	310385	VŨ THỊ MINH PHƯƠNG	04/03/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.75	0.00	16.75	
278	310386	LÊ NGỌC PHƯƠNG	21/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.50	8.00	0.00	14.50	
279	310387	TRẦN THANH PHƯƠNG	18/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	6.75	8.75	0.00	15.50	
280	310388	VŨ THỊ PHƯƠNG	02/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.00	0.00	16.25	
281	310389	TẠ THU PHƯƠNG	20/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.00	0.00	15.75	
282	310391	NGÔ THỊ THU PHƯƠNG	13/10/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	8.00	0.00	14.75	
283	310392	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	23/10/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.00	0.00	14.50	
284	310393	NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG	03/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.50	0.00	15.00	
285	310394	TRẦN THỊ PHƯƠNG	01/10/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	7.25	0.00	15.50	
286	310396	PHẠM DUY QUANG	24/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	8.25	0.00	15.75	
287	310397	VŨ ĐẠI QUANG	30/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.00	0.00	15.75	
288	310398	TRẦN HUY QUANG	13/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	7.50	0.00	14.50	
289	310400	PHẠM VŨ NHẬT QUANG	26/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.75	0.00	15.50	
290	310401	CAO TRẦN QUANG	23/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.25	0.00	15.25	
291	310403	VŨ VĂN QUANG	02/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.25	0.00	16.25	
292	310404	ĐOÀN ANH QUÂN	05/02/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.75	0.00	15.75	
293	310405	VŨ MẠNH QUÂN	16/02/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.25	0.00	15.00	
294	310406	CAO MINH QUÂN	02/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	7.50	0.00	14.75	
295	310407	ĐOÀN VĂN QUỐC	24/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	7.75	0.00	15.00	
296	310408	NGUYỄN VIỆT QUỐC	02/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	8.00	0.00	15.25	
297	310409	TRẦN LỆ QUYÊN	03/03/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.50	0.00	15.25	
298	310410	VŨ CAO QUYÊN	23/03/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.00	8.25	0.00	15.25	
299	310411	HOÀNG MINH QUYÊN	30/03/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.25	0.00	16.00	
300	310412	ĐỖ THỊ DIỄM QUỲNH	23/02/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	7.25	0.00	14.50	
301	310413	VŨ THỊ DIỄM QUỲNH	26/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.00	0.00	16.50	
302	310416	TRẦN NHƯ QUỲNH	11/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.75	0.00	16.50	
303	310417	VŨ NHƯ QUỲNH	07/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.00	0.00	16.00	
304	310418	TRẦN THÚY QUỲNH	30/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	8.00	0.00	15.50	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán			
305	310419	VŨ THÚY QUỲNH	08/02/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.00	0.00	17.50	
306	310420	VŨ ĐỨC SƠN	01/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	7.75	0.00	15.00	
307	310421	PHẠM VĂN SƠN	18/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.00	0.00	15.75	
308	310422	VŨ ANH TÀI	22/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	1.5	6.25	7.00	0.00	14.75	
309	310424	VŨ TẤN TÀI	09/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	7.50	0.00	15.50	
310	310425	ĐOÀN THẾ TÀI	28/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	9.00	0.00	16.50	
311	310426	PHẠM THANH TÂN	25/03/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.25	0.00	16.25	
312	310428	VŨ THỊ THÁI	05/12/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	9.00	0.00	16.25	
313	310429	NGUYỄN HÀ THANH	14/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.75	0.00	16.00	
314	310430	TRẦN PHƯƠNG THANH	03/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.25	0.00	15.00	
315	310431	VŨ TIẾN THÀNH	27/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.00	7.75	0.00	14.75	
316	310432	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	13/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.00	0.00	16.00	
317	310433	VŨ PHƯƠNG THẢO	10/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	9.00	0.00	16.75	
318	310434	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	28/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	8.00	0.00	15.25	
319	310436	LÊ THỊ THANH THẢO	01/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	8.00	0.00	15.50	
320	310437	PHẠM THỊ THANH THẢO	11/04/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	8.00	0.00	15.50	
321	310438	PHẠM THỊ THẢO	13/04/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	7.75	0.00	15.00	
322	310439	VŨ THỊ THẢO	09/10/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.25	0.00	16.00	
323	310440	VŨ THỊ THẢO	12/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	8.00	0.00	15.25	
324	310443	ĐOÀN VIỆT THẮNG	06/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.25	8.25	0.00	14.50	
325	310444	PHẠM XUÂN THẮNG	02/12/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	8.00	0.00	14.75	
326	310445	CAO PHONG THIÊN	06/12/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.25	0.00	16.00	
327	310446	PHẠM DUY THIÊN	07/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.75	0.00	15.50	
328	310447	TRẦN XUÂN THIÊN	06/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.25	0.00	16.00	
329	310449	TRẦN TUẤN THỊNH	14/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	TB	TB	0.0	7.50	7.25	0.00	14.75	
330	310450	NGUYỄN VĂN THỊNH	27/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.75	0.00	16.00	
331	310451	PHẠM QUỲNH THOM	01/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	8.00	0.00	15.75	
332	310452	MAI THỊ HOÀI THU	29/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	8.25	0.00	15.75	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán			
333	310454	VŨ MINH THU	29/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.50	0.00	16.00	
334	310456	PHẠM THỊ PHƯƠNG THU	03/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.50	0.00	15.00	
335	310457	ĐOÀN THỊ THU	27/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	9.00	0.00	16.25	
336	310459	VŨ THỊ DIỆU THUẦN	22/12/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.00	0.00	14.50	
337	310461	NGUYỄN MINH THUẤN	08/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.00	0.00	14.50	
338	310463	VŨ HỮU THUẬN	06/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.75	0.00	15.25	
339	310464	ĐOÀN THỊ THANH THÙY	09/12/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	9.00	0.00	17.00	
340	310465	ĐOÀN THỊ THU THÙY	02/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.50	0.00	15.25	
341	310466	NGUYỄN THỊ NGỌC THỦY	01/03/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	7.50	0.00	14.50	
342	310467	VŨ PHƯƠNG THỦY	15/12/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	9.00	0.00	17.00	
343	310468	HOÀNG THANH THỦY	22/02/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	7.75	0.00	15.00	
344	310469	VŨ THANH THỦY	29/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	7.25	0.00	16.00	
345	310470	LÊ THỊ THỦY	26/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.25	0.00	16.75	
346	310471	TRẦN THỊ CẨM THÚY	05/10/2005	Thành Phố Hà Nội	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	7.25	0.00	16.00	
347	310473	TRẦN ANH THƯ	30/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.00	0.00	14.75	
348	310474	VŨ THỊ ANH THƯ	15/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.50	0.00	15.25	
349	310475	DƯƠNG THỊ HOÀI THƯ	14/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.00	0.00	15.75	
350	310476	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯ	22/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.00	0.00	15.50	
351	310477	TRẦN THỊ PHƯƠNG THU	02/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	8.00	0.00	15.50	
352	310478	NGUYỄN THỊ THU	02/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.25	0.00	15.00	
353	310479	ĐINH VĂN THƯ	21/04/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	7.75	0.00	16.00	
354	310480	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	17/10/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.75	0.00	15.50	
355	310481	VŨ THANH THƯỜNG	08/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	8.50	0.00	15.50	
356	310482	TRẦN THỦY TIÊN	27/02/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	8.00	0.00	15.50	
357	310483	VŨ ĐỨC TIẾN	02/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.00	0.00	15.75	
358	310484	TRẦN MINH TIẾN	12/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.75	0.00	15.50	
359	310485	NGUYỄN NGỌC TIẾN	17/03/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.75	0.00	17.00	
360	310486	VŨ ĐỨC TIỆP	27/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	7.75	0.00	14.50	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán			
361	310487	PHẠM ĐỨC TÍN	27/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	7.50	0.00	15.50	
362	310488	VŨ TRUNG TÍN	27/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.75	0.00	16.25	
363	310489	VŨ NHÂN TÔNG	14/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.50	0.00	15.00	
364	310492	PHẠM HUYỀN TRANG	24/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.50	0.00	16.50	
365	310494	ĐOÀN THỊ HUYỀN TRANG	07/04/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.00	0.00	16.00	
366	310495	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	15/03/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.50	0.00	17.00	
367	310496	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	05/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	7.00	0.00	15.00	
368	310497	ĐỖ MAI TRANG	27/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.75	0.00	15.50	
369	310498	TRẦN THỊ PHƯƠNG TRANG	24/12/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	8.50	0.00	17.25	
370	310499	NGUYỄN QUỲNH TRANG	23/12/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.50	0.00	16.00	
371	310500	HOÀNG THỊ THU TRANG	13/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.00	0.00	14.75	
372	310501	NGUYỄN THỊ THU TRANG	27/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	8.00	0.00	16.50	
373	310504	ĐOÀN THỊ THÙY TRANG	06/12/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	8.50	0.00	17.00	
374	310505	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	12/03/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.00	0.00	15.75	
375	310506	TRẦN THỊ THÙY TRANG	08/03/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.00	0.00	15.75	
376	310507	PHẠM UYÊN TRANG	24/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.50	0.00	18.00	
377	310508	VŨ VĂN TRÁNG	25/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.50	0.00	15.00	
378	310510	TRẦN NGỌC TRÂM	12/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	9.00	0.00	16.75	
379	310511	MAI KHẢ TRÍ	01/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.25	0.00	15.00	
380	310513	ĐOÀN QUANG TRỤ	15/03/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.50	0.00	15.00	
381	310514	VŨ THỊ MAI TRÚC	06/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	7.75	0.00	15.75	
382	310515	TRẦN ĐỨC TRUNG	30/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	8.00	0.00	15.50	
383	310518	NGUYỄN VĂN TRUNG	14/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.50	0.00	15.00	
384	310520	NGÔ QUANG TRƯỜNG	01/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	7.75	0.00	14.75	
385	310521	PHẠM QUANG TRƯỜNG	05/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.75	0.00	15.75	
386	310522	LUU QUANG TRƯỜNG	13/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.75	0.00	15.50	
387	310523	VŨ ĐÌNH TÚ	21/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	7.50	0.00	15.50	
388	310524	LÊ MINH TÚ	31/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	8.00	0.00	15.50	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán			
389	310525	PHẠM VĂN TUÂN	08/10/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.00	8.00	0.00	15.00	
390	310527	ĐOÀI MINH TUẤN	18/02/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	8.00	0.00	15.50	
391	310528	ĐỖ QUỐC TUẤN	10/03/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	TB	TB	0.0	7.75	8.00	0.00	15.75	
392	310529	ĐOÀN VĂN TUẤN	10/05/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	9.00	0.00	16.75	
393	310530	TRẦN THANH TÙNG	10/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.75	0.00	16.50	
394	310532	LÊ VĂN TUYẾN	06/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	7.75	0.00	14.50	
395	310536	PHẠM THỊ TƯƠI	21/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.25	0.00	16.00	
396	310537	VŨ THỊ TƯƠI	08/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.25	0.00	15.75	
397	310539	LÊ PHƯƠNG UYÊN	17/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.75	0.00	15.50	
398	310540	PHẠM PHƯƠNG UYÊN	24/03/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.00	0.00	15.00	
399	310542	LÊ THU UYÊN	02/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	8.00	0.00	15.50	
400	310543	TRẦN THU UYÊN	12/01/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	7.75	0.00	15.00	
401	310545	ĐOÀN KHÁNH VÂN	27/10/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.00	0.00	14.75	
402	310546	ĐOÀN THỊ VÂN	23/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.00	0.00	16.25	
403	310547	NGUYỄN THỊ THÚY VÂN	08/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.75	0.00	15.25	
404	310550	VŨ NGỌC VIÊN	14/02/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.25	0.00	14.75	
405	310551	TRẦN QUỐC VIỆT	02/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	9.00	0.00	16.25	
406	310554	ĐOÀN HOÀNG VŨ	16/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.00	8.25	0.00	15.25	
407	310556	NGUYỄN QUỐC VƯƠNG	15/02/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	8.00	0.00	15.75	
408	310559	LÊ TRIỆU VY	21/06/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.50	0.00	16.50	
409	310560	TỔNG KHÁNH XUÂN	24/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.00	0.00	14.50	
410	310561	TỔNG THỊ XUÂN	12/08/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	7.50	0.00	14.75	
411	310562	QUÁCH THỊ XUYẾN	17/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	1.0	7.50	8.00	0.00	16.50	
412	310564	NGUYỄN HẢI YẾN	20/12/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	6.50	0.00	15.00	
413	310565	PHAN THỊ HẢI YẾN	29/11/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	9.00	0.00	16.75	
414	310567	VŨ THỊ HẢI YẾN	11/04/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.75	0.00	16.00	
415	310568	PHẠM THỊ HOÀNG YẾN	20/07/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.50	0.00	15.25	
416	310569	NGUYỄN THỊ NHƯ YẾN	08/12/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	7.75	0.00	15.00	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán			
417	310570	NGUYỄN THỊ YẾN	13/02/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	8.00	0.00	15.50	
418	310571	VŨ THỊ YẾN	04/09/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.50	0.00	16.00	

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐỀ NGHỊ

trong đó có 084HS

418 học sinh (Bằng chữ *Bản tạm miễn tam*) trong danh sách này, có tổng điểm xét tuyển và các tiêu chuẩn khác *từ 14,5 trở lên (đủ đk xét đ) và 2HS đủ đk xét đ, có tổng điểm xét đ là 14,50 và điểm TBCM cả năm lớp 9 từ 7,40 trở lên* trúng tuyển vào hệ Công lập trường Nam Trục

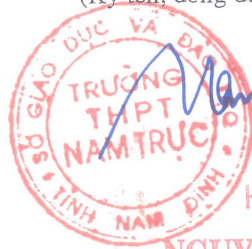
Danh sách này gồm 16 trang.

THỦ KÝ
(Ký tên)

Đặng Quang Bôn

Nam Định, ngày *03* tháng *8* năm *2020*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
(Ký tên, đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN THANH TÙNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DUYỆT

Trong đó có 384 hs

418 học sinh (Bằng chữ *Bản tạm miễn tam*) trong danh sách này, có tổng điểm xét tuyển và các tiêu chuẩn khác *từ 14,5 trở lên (đủ đk xét đ) và 2HS đủ đk xét đ, có tổng điểm xét đ là 14,50 và điểm TBCM cả năm lớp 9 từ 7,40 trở lên* trúng tuyển vào hệ Công lập trường Nam Trục

Danh sách này gồm 16 trang.

CHUYÊN VIÊN DUYỆT

PHÒNG GD TRUNG HỌC

Nam Định, ngày *04* tháng *8* năm *2020*

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
CAO XUÂN HÙNG